

**BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM MÔN DỊCH TỄ VÀ CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM
LỚP CĐDD9B**

GV PHỤ TRÁCH: BS. Trần Tuấn Khí

Tín chỉ: 2

TT	Mã số HS-SV	HỌ VÀ TÊN		Điểm quá trình				ĐIỂM TBKT	Điểm thi	Điểm tổng kết	Thang điểm chữ	Xếp loại	GHI CHÚ
				10%		20%							
				Chuyên cần	Bài tập, tiểu luận	KT1	KT2						
1	1510010060	Bùi Thị Vân	Anh	7.8	8.3	6.0	6.2	6.8	4.6	5.5	C	Trung bình	
2	1510010004	Trương Nhật	Anh	6.8	7.8	7.5	4.8	6.5	4.8	5.5	C	Trung bình	
3	1510010005	Lâm Ngọc	Châu	7.8	7.8	6.5	5.4	6.6	4.0	5.0	D	Trung bình yếu	
4	1510010007	Tô Hoàng	Dũng	7.8	7.8	7.5	5.6	7.0	4.6	5.6	C	Trung bình	
5	1510010009	Nguyễn Lê Ái	Duy	7.5	8.0	9.0	5.6	7.5	3.4	5.0	D	Trung bình yếu	
6	1510010062	Trần Vũ	Đang	8.0	7.8	8.5	4.8	7.1	3.6	5.0	D	Trung bình yếu	
7	1510010011	Huỳnh Công	Hậu	9.0	7.8	7.0	5.8	7.1	5.3	6.0	C	Trung bình	
8	1510010013	Nguyễn Thị	Huệ	8.0	7.8	7.0	7.2	7.4	4.6	5.7	C	Trung bình	
9	1510010079	Nguyễn Vũ	Khánh	8.5	8.0	7.0	6.4	7.2	6.4	6.7	C	Trung bình	
10	1510010061	Nguyễn Phúc	Lâm	8.8	7.8	8.5	5.4	7.4	5.5	6.3	C	Trung bình	
11	1510010019	Phạm Ngọc Vi	Linh	3.8	0.0	6.0	0.0	2.6	0.0	1.0	F	Kém	KĐ ĐK
12	1510010021	Dương Huỳnh Tú	Loan	8.0	8.0	5.0	5.8	6.3	4.5	5.2	D	Trung bình yếu	
13	1510010025	Trần Thị Diễm	Mi	7.8	8.3	9.0	7.6	8.2	6.0	6.9	C	Trung bình	
14	1510010027	Diệp Như	Mỹ	8.0	8.0	7.0	6.4	7.1	4.2	5.4	D	Trung bình yếu	
15	1510010029	Phan Thanh	Ngô	8.0	7.8	7.0	5.4	6.8	5.4	6.0	C	Trung bình	
16	1510010031	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	8.0	7.8	9.0	4.8	7.2	5.7	6.3	C	Trung bình	
17	1510010033	Trần Trọng	Nguyễn	7.8	8.3	8.0	5.6	7.2	4.9	5.8	C	Trung bình	
18	1510010073	Trần Thị Linh	Nhi	8.3	7.8	8.0	6.8	7.6	7.3	7.4	B	Khá	
19	1510010035	Nguyễn Ngọc	Nhiễn	7.5	8.0	5.5	5.2	6.2	6.7	6.5	C	Trung bình	
20	1510010037	Cao Thị Hồng	Nhung	8.8	7.8	9.0	7.0	8.1	4.6	6.0	C	Trung bình	
21	1510010066	Phan Huỳnh	Nhật	8.8	7.8	9.0	7.6	8.3	4.9	6.3	C	Trung bình	
22	1510010039	Đặng Văn	No	8.5	7.8	8.5	6.2	7.6	4.7	5.9	C	Trung bình	
23	1510010065	Tăng Hoài	Phong	8.5	7.5	7.0	4.2	6.4	4.4	5.2	D	Trung bình yếu	
24	1510010042	Huỳnh Kim	Phượng	8.3	8.3	8.5	5.8	7.5	5.2	6.1	C	Trung bình	
25	1510010070	Bùi Thái	Tâm	8.0	7.8	6.0	5.0	6.3	4.8	5.4	D	Trung bình yếu	
26	1510010048	Huỳnh Thị	Thích	8.3	7.8	8.5	6.4	7.7	3.7	5.3	D	Trung bình yếu	
27	1510010069	Huỳnh Thị Kim	Thọ	7.5	8.0	6.0	6.6	6.8	7.5	7.2	B	Khá	
28	1510010050	Quách Kiên	Thực	7.8	7.8	7.5	6.8	7.4	4.5	5.7	C	Trung bình	
29	1510010068	Ngô Hoài	Thương	6.5	8.0	6.5	6.0	6.6	5.7	6.1	C	Trung bình	
30	1510010053	Lê Văn	Tuấn	8.5	7.8	6.0	6.6	6.9	4.1	5.2	D	Trung bình yếu	
31	1510010055	Danh Thị	Tuyền	7.5	8.0	7.5	5.6	7.0	5.0	5.8	C	Trung bình	
32	1510010067	Mai Cẩm	Ý	7.8	8.3	8.5	6.8	7.8	4.4	5.8	C	Trung bình	

Ghi chú: Danh sách này có 32 sinh viên; đạt yêu cầu: 31, không đạt yêu cầu: 1

Xếp loại học tập: Giỏi: 0 Khá: 2 Trung bình 20 TB yếu: 9 Kém: 1

Điểm tổng kết = (Trung bình kiểm tra * 4 + Trung bình thi * 6)/10

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 12 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

GV PHỤ TRÁCH

LẬP BẢNG

Lý Chí Dũng

Trần Tuấn Khí

Huỳnh Điền Côn